



shuō chàng

说唱

noun · rap music

Example Sentence

zhè wèi shuō chàng gē shǒu hěn yǒu míng

这位说唱歌手很有名。

This rapper is very famous.

Trace each character, then write the word on your own.

说	说	说	说	说	说	说	说	说	说	说
说										
唱	唱	唱	唱	唱	唱	唱	唱	唱	唱	唱
唱	唱	唱								